

Số: 467 /TTr-UBND

Cà Mau, ngày 15 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Cà Mau (dự thảo Nghị quyết), như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;
- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;
- Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;
- Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;
- Căn cứ điểm g¹ khoản 3 Điều 2 Thông tư số 143/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 06 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.
- Căn cứ điểm a² khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Luật số 87/2025/QH15.

¹ Các mức chi quy định tại điểm đ, điểm e và điểm g nêu trên là mức tối đa. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị ở trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (hoặc cơ quan được phân cấp ở địa phương) quy định mức chi cụ thể cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý phù hợp với dự toán được cấp có thẩm quyền giao và khả năng ngân sách địa phương.

² Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.

2. Cơ sở thực tiễn

Trong những năm qua, công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh đã được triển khai tương đối đồng bộ, bám sát nhiệm vụ chính trị của tỉnh, từng bước đổi mới nội dung, hình thức tổ chức, góp phần tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Các phong trào thi đua yêu nước ngày càng đi vào chiều sâu, kịp thời phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến, qua đó động viên cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, lực lượng vũ trang và nhân dân tích cực tham gia thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển của địa phương.

Ngày 31/12/2025, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 143/2025/TT-BTC hướng dẫn mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ. Theo đó, một số nội dung chi được quy định theo mức tối đa và giao Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức chi cụ thể phù hợp với dự toán được cấp có thẩm quyền giao và khả năng ngân sách địa phương.

Thực hiện Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 02/02/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Danh mục nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết Nghị định của Chính phủ và các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua theo đúng trình tự, thủ tục, thời hạn quy định.

Nhằm tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác thi đua, khen thưởng trong giai đoạn hiện nay, trong đó có việc quản lý, sử dụng ngân sách bảo đảm trong phạm vi dự toán được giao, tuân thủ nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Đồng thời, kịp thời cụ thể hóa, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành mức chi phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh để làm cơ sở lập dự toán, phân bổ, thanh toán, quyết toán kinh phí áp dụng đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quản lý ngân sách trên địa bàn tỉnh.

Từ lý do nêu trên, việc xây dựng dự thảo Nghị quyết, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua quy định mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh là cần thiết. Nhằm cụ thể hóa quy định được giao tại điểm g khoản 3 Điều 2 Thông tư số 143/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, bảo đảm cơ sở pháp lý đầy đủ, thống nhất cho việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh toán, quyết toán kinh phí; tăng cường tính chủ động của các cơ quan, đơn vị; đồng thời, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng phù hợp với điều kiện thực tiễn và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành nghị quyết

- Cụ thể hóa quy định về quản lý, sử dụng kinh phí thi đua, khen thưởng.

- Quy định mức chi cụ thể cho từng nội dung chi trong công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, khả thi.

- Làm cơ sở pháp lý để các cơ quan, đơn vị, địa phương lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh toán, quyết toán kinh phí thi đua, khen thưởng đúng quy định.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

- Bảo đảm phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành.

- Phù hợp với điều kiện thực tế, khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.

- Thực hiện đúng trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Thực hiện Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 02/02/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành danh mục nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết Nghị định của Chính phủ và các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 1721/UBND-NC ngày 04/02/2026, giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua tại Kỳ họp giữa năm 2026.

2. Giám đốc Sở Nội vụ ban hành Quyết định số 606/QĐ-SNV ngày 10/02/2026 về việc thành lập Tổ soạn thảo Nghị quyết; xây dựng dự thảo Nghị quyết; gửi lấy ý kiến các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và đảng tải dự thảo Nghị quyết trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến (Công văn số 1202/SNV-TĐKT ngày 02/3/2026).

3. Sở Nội vụ rà soát, tổng hợp ý kiến góp ý của cơ quan, đơn vị³, tổ chức, cá nhân; hoàn thiện dự thảo Nghị quyết, gửi Sở Tư pháp thẩm định; gửi lấy ý kiến Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

4. Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết (Báo cáo thẩm định số 575/BC-STP ngày 29/4/2026) và thực hiện ý kiến góp ý của Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ đã tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Cà Mau tại điểm g khoản 3 Điều 2 Thông tư số 143/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

³ Có 31 cơ quan, đơn vị gửi ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết (30/31 ý kiến thống nhất).

b) Đối tượng áp dụng

- Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tại các cơ quan, đơn vị; thư ký Hội đồng và người tham gia phục vụ họp Hội đồng.

- Các Ban Đảng, cơ quan trực thuộc Tỉnh ủy; các sở, ban, ngành; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp; tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; đơn vị lực lượng vũ trang; doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế khác; Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi chung là các cơ quan, đơn vị) và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết có 04 Điều, cụ thể như sau:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.
- Điều 2. Đối tượng áp dụng.
- Điều 3. Mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng.
- Điều 4. Điều khoản thi hành.

3. Nội dung cơ bản

Quy định mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng, như sau:

- Chi tiền công cho các thành viên Hội đồng và thư ký Hội đồng các cấp nhận xét hồ sơ, tóm tắt thành tích và phân loại hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu vinh dự Nhà nước được thực hiện theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 2 Thông tư số 143/2025/TT-BTC.

- Chi tiền công cho các thành viên Hội đồng thẩm định, thư ký Hội đồng các cấp nhận xét, tóm tắt trích ngang, phân loại, đánh giá hồ sơ và thành viên được phân công phản biện đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” và “Giải thưởng Nhà nước” được thực hiện theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 2 Thông tư số 143/2025/TT-BTC.

- Chi tiền công họp xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng

+ Đối với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh mức chi thực hiện theo quy định tại điểm g khoản 3 Điều 2 Thông tư số 143/2025/TT-BTC.

+ Đối với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tại cơ quan, đơn vị mức chi thực hiện như sau:

Chủ trì cuộc họp: 500.000 đồng/người/buổi (riêng đối với chi tiền công họp xét tặng các danh hiệu “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”: 750.000 đồng/người/buổi);

Thành viên Hội đồng: 250.000 đồng/người/buổi (riêng đối với chi tiền công họp xét tặng các danh hiệu “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”: 500.000 đồng/người/buổi);

Người tham gia phục vụ họp Hội đồng: 150.000 đồng/người/buổi.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT GỬI THẨM ĐỊNH, THẨM TRA

1. Tại Điều 1 Nghị quyết, điều chỉnh thành

Nghị quyết này quy định mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Cà Mau tại điểm g khoản 3 Điều 2 Thông tư số 143/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Tại Điều 2 Nghị quyết: Chuyển đổi vị trí từ khoản 2 thành khoản 1; khoản 1 xuống quy định chung khoản 3 (thành khoản 2), như sau:

“1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tại các cơ quan, đơn vị; thư ký Hội đồng và người tham gia phục vụ họp Hội đồng.

2. Các Ban Đảng, cơ quan trực thuộc Tỉnh ủy; các sở, ban, ngành; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp; tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; đơn vị lực lượng vũ trang; doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế khác; Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi chung là các cơ quan, đơn vị) và các tổ chức, cá nhân có liên quan”.

3. Tại Điều 3 Nghị quyết: Bỏ “khoản 4 Điều 3 của dự thảo Nghị quyết”.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Kinh phí thực hiện được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp, quỹ thi đua, khen thưởng và các nguồn hợp pháp khác, được trích từ quỹ thi đua, khen thưởng của tỉnh. Hằng năm, Sở Nội vụ phối hợp với Sở Tài chính dự toán kinh phí khen thưởng, đảm bảo đủ kinh phí để thực hiện theo quy định.

2. Sau khi Nghị quyết được ban hành, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định.

Nghị quyết này trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua vào Kỳ họp thứ 4 Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa XI, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định (gửi kèm theo (1) Dự thảo Nghị quyết; (2) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo; (3) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý; (4) Báo cáo số 575/BC-STP ngày 29/4/2026; (5) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; (6) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh và các văn bản khác có liên quan)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- VPĐU UBND tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính;
- NC (Đời/01.QPPL);
- Lưu: VT, M.A248/6.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Vũ Thắng